

Số: -BB/GIC-ĐHĐCĐ
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty CP tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật

Hôm nay, vào hồi 9h00 ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại phòng họp Công ty, số 237 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty (sau đây viết tắt là Đại hội).

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật
2. Tên tiếng Anh:
GEOTECHNICAL AND INSPECTION DESIGN CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
3. Tên viết tắt: TEDI-GIC
4. Mã số doanh nghiệp: 0100108952 Ngày cấp: 04/07/2016
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh/Thành phố Hà Nội.
5. Trụ sở chính: số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

II. Thành phần mời họp

1. Cổ đông của Công ty: 34 cổ đông, đại diện cho 1.058.000 cổ phần
2. Ban Kiểm soát Công ty

III. Nội dung và diễn biến Đại hội

1. Khai mạc:

Ông Vũ Ngọc Tùng thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

* *Danh sách đại biểu:*

Ông: Phạm Hữu Sơn - Bí thư Đảng ủy/PCT HĐQT /TGĐ TEDI

Ông: Võ Hoàng Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty

Ông: Nguyễn Vũ Thúc – Bí thư Đảng ủy/ thành viên HĐQT/ Giám đốc Công ty

Ông Lê Quý Hợi - thành viên HĐQT Công ty.

Ông Ngô Nam Hà - TB Kiểm soát Công ty và các ông bà thành viên BKS.

Ông Lê Tiến Lộc – Chuyên viên phòng TCKT TEDI

Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ lao động TEDI

* *Đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 người:*

- Ông Võ Hoàng Hà - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

- Ông Nguyễn Vũ Thúc - Thành viên HĐQT, Giám đốc - Thành viên

- Lê Quý Hợi – Thành viên HĐQT – Thành viên

* *Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người:*

- Bà Trần Thị Hiền - Thư ký HĐQT - Trưởng ban

- Ông Vũ Ngọc Tùng - Thành viên BKS - Thành viên

- Bà Lê Thị Lệ - Cổ đông - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Trần Thị Hiền – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 34 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông tổ chức. Tổng số cổ phần là: 1.058.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 34 cổ đông, đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ đông tham dự đại hội (có mặt và ủy quyền): cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu : cổ phần, chiếm% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

(Có Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

3. Thông qua các nội dung Đại hội:

(1) Ông Võ Hoàng – Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký đại hội:

- Ông Phạm Tuấn Anh - Thành viên BTC/GĐ TTTN ĐKT& KDCT – Trưởng ban

- Bà Trần Thị Hiền - Thư ký HĐQT - Thành viên

(2) Ông Nguyễn Vũ Thức phát biểu khai mạc.

(3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua chương trình đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: (Có chương trình kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(4) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: (Có quy chế kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(5) Chủ tọa Đại hội đã giới thiệu và Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

1/ Ông Vũ Ngọc Tùng - Ủy viên BKS - Trưởng ban kiểm phiếu;

2/ Bà Lê Thị Lệ - Cổ đông - Thành viên;

3/ Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Chuyên viên phòng TCHC – Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

4. Báo cáo và Tờ trình của HĐQT:

- Đại hội đã nghe Ông Võ Hoàng Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016 -2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 -2026;

- Ông Nguyễn Vũ Thức - Thành viên HĐQT/GĐ công ty đọc Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 -2026

Cụ thể như sau:

(1) Báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán A ASC với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	25.055.757.483	22.744.157.439
2	Tổng doanh thu	15.875.809.834	9.493.006.250
3	Lợi nhuận trước thuế	1.173.017.344	364.757.384
4	Lợi nhuận sau thuế	935.693.254	308.857.511
5	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng DT(%)	5,89	3,25
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	884	292
7	Phát sinh phải nộp NSNN	2.341.221.804	1.316.795.072
8	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	30.000.000	327.330.700
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	6.579.621	5.098.000

(2) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020: Để lại 100% LNST chưa phân phối.

(3) Quyết toán thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: 47.495.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

(4) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	22.744	20.000	

2	Giá trị sản lượng:	8.247	16.000	
3	Tổng doanh thu <i>Trong đó: DTSXKD tự thực hiện</i>	9.492	13.545 7.500	
4	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: Từ SXKD chính</i> <i>Trích lập DP phải thu & hàng tồn kho:</i>	364 169	259 1.015 (756)	
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: Từ SXKD chính</i> <i>Lỗ khác do trích lập dự phòng</i>	308 113	207 812 (605)	
6	Tỷ xuất LN sau thuế/Tổng doanh thu (%) <i>Trong đó Tỷ xuất LNST/DTTTH (%)</i>	3,25 3,94	2 (11)	
7	Tỷ xuất LNST/VCSH (%)	2.92	2.45	
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,88	1,80	
9	Lãi cơ bản/CP	292	196	
10	Nộp NSNN	1.316	1.500	
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	5,1	7.0	
12	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	327	500	

(5) Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021- 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2-23	2024	2025	% BQ năm
1	Tổng GT tài sản	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	100
2	Giá trị sản lượng	16.000	16.480	16.974	17.483	18.007	113
3	Tổng doanh thu <i>Trong đó: DTSXKD tự thực hiện</i>	13.545 7.500	13.951 7.800	14.370 8.000	14.801 8.500	15.245 9.000	113 120
4	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó từ SXKD chính</i> Trích lập DP phải thu & hàng tồn kho	259 1.015 (756)	290 1.045 (756)	321 1.077 (756)	354 1.110 (756)	387 1.143 (756)	149
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó từ SXKD chính</i> Lỗ khác do trích lập dự phòng	207 812 (605)	232 837 (605)	257 862 (605)	283 888 (605)	310 914 (605)	149

6	Tỷ xuất LNST/TDT(%) <i>Tỷ xuất LNST/DTTH(%)</i>	2 <i>11</i>	1.66 <i>10.73</i>	1.79 <i>10.77</i>	1.91 <i>10.45</i>	2.03 <i>10.16</i>	133
7	Tỷ xuất LNST/VCSH (%)	1.95	2.19	2.42	2.67	2.93	111
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1.80	1.80	1.80	1.80	1.80	
9	Lãi cơ bản/cổ phần	196	219	243	268	293	149
10	Phát sinh nộp NSNN	1.500	1.500	1.550	1.600	1.650	110
11	TNBQ/tháng/người	7.0	7.2	7.5	8.0	8.2	
12	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TS CĐ	500	500	400	500	600	117

(6) Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021: Chưa phân phối.

(7) Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2021 là 67.680.000 đồng, khoảng 0,5 % tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	1.410	16.920
2	Thành viên HĐQT	2	0,8	12	1.128	27.072
3	Trưởng BKS	1	0,6	12	0.846	10.152
4	Thành viên BKS	2	0,4	12	0.64	13.536
	Tổng cộng:	6/6	4	-	-	67.680

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

(8) Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

TT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Đào tạo sơ cấp: Chi tiết: - Nghiệp vụ xây dựng cầu, đường bộ; - Vẽ kỹ thuật trên máy vi tính; - Công nghệ thông tin; - Khảo sát địa chất công trình; - Khoan thăm dò địa chất; - Khảo sát địa hình; - Trắc địa công trình.	8531	
2	Giáo dục khác chưa phân vào đâu: Chi tiết - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; - Đào tạo nghiệp vụ thiết kế công trình giao thông;	8559	

	- Đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; - Đào tạo chuyển giao công nghệ xây dựng công trình giao thông; - Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu; - Đào tạo nghiệp vụ lập dự toán, đánh giá dự án đầu tư; - Đào tạo thí nghiệm viên đường bộ; - Dạy máy tính; - Dạy ngoại ngữ; - Đào tạo kỹ năng đàm thoại, kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng; - Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân		
3	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4511	
5	Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng	4512	
6	Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng: đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4513	
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác	4520	
8	Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa	4659	

	được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế, xây dựng công trình.		
10	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710	
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730	
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu	4662	
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
19	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	

(9) Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo luật doanh nghiệp 2020 và các Nghị định thông tư hướng dẫn liên quan

(có phụ lục kèm theo)

5. Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe Ông Ngô Nam Hà – Trưởng ban Kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020, kết quả giám sát tài chính, hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban GD năm 2020; kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát;

- Tờ trình của BKS về lựa chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

6. Thảo luận và biểu quyết:

Thảo luận: Không có ý kiến

.....

.....

.....

.....

.....

Biểu quyết thông qua:

Kết thúc phần thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu thông qua các nội dung sau:

* Vào 9h00, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo tổng số cổ đông tham dự đại hội (có mặt và ủy quyền) thời điểm lấy biểu quyết là: cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu: CP, bằng 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(1) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT về thực hiện nhiệm kỳ 2016 -2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 -2026; Báo cáo của BKS; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

(2) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và biểu quyết Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

(3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021 -2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

(4) Đại hội đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể cổ phần / tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

(5). Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh cụ thể:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Đào tạo sơ cấp: Chi tiết: - Nghiệp vụ xây dựng cầu, đường bộ; - Vẽ kỹ thuật trên máy vi tính; - Công nghệ thông tin; - Khảo sát địa chất công trình; - Khoan thăm dò địa chất; - Khảo sát địa hình; - Trắc địa công trình.	8531	
2	Giáo dục khác chưa phân vào đâu: Chi tiết - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; - Đào tạo nghiệp vụ thiết kế công trình giao thông; - Đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; - Đào tạo chuyển giao công nghệ xây dựng công trình giao thông;	8559	

	- Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu; - Đào tạo nghiệp vụ lập dự toán, đánh giá dự án đầu tư; - Đào tạo thí nghiệm viên đường bộ; - Dạy máy tính; - Dạy ngoại ngữ; - Đào tạo kỹ năng đàm thoại, kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng; - Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân		
3	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4511	
5	Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng	4512	
6	Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng; đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4513	
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác	4520	
8	Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế, xây dựng công trình.	4659	
10	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	

11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710	
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730	
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu	4662	
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
19	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	

(6). Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo luật doanh nghiệp 2020 và các Nghị định thông tư hướng dẫn liên quan

(có phụ lục kèm theo)

7. Đại hội đã được nghe ông Phạm Hữu Sơn Bí thư Đảng ủy/PCT HĐQT/TGD TEDI phát biểu với các nội dung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. Đại hội đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021 -2026 kết quả như sau:

Ông Võ Hoàng Hà, Chủ tọa xin ý kiến cổ đông thông qua quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS và chốt danh sách bầu cử.

Danh sách bầu cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm các ông có tên sau:

1. Ông Võ Hoàng Hà
2. Ông Đỗ Văn Đang
3. Ông Lê Quý Hợi

Danh sách bầu cử BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Lê Tiến Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hương
3. Bà Chu Thị Ánh Mai

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết tán thành 100 % thông qua quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử tham gia HĐQT, BKS và chốt danh sách bầu cử như trên

****Kết quả bầu cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026:***

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ
1	Võ Hoàng Hà		
2	Đỗ Văn Đang		
3	Lê Quý Hợi		

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ông có tên sau đã trúng cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:

1. Ông Võ Hoàng Hà
2. Ông Đỗ Văn Đang
3. Ông Lê Quý Hợi

****Kết quả bầu cử BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 -2026:***

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ
1	Lê Tiến Lộc		
2	Nguyễn Thị Minh Hương		
3	Chu Thị Ánh Mai		

Căn cứ vào kết quả bầu cử, những ông (bà) có tên sau đã trúng cử BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:

1. Ông Lê Tiến Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng
3. Bà Chu Thị Anh Mai

9. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

- Ông Phạm Tuấn Anh –Thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11h00 ngày 26/03/2021. Biên bản gồm (.....) trang được lập bằng tiếng Việt.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Chủ tọa	Thành viên	Thành viên
Võ Hoàng Hà	Nguyễn Vũ Thức	Lê Quý Hợi

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trần Thị Hiền